

Ngày 31/12/2025	6,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.6%	-6.8%	-6.8%

	2025	
ROE	8.5%	+/- YoY ▲ 0.1%

	Q4/25		
DT thuần	102	QoQ ▲ 28.5 ▲ 38.6%	YoY ▲ 31.5 ▲ 44.5%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	373	YoY ▲ 177 ▲ 89.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	12.1	QoQ ▲ 4.20 ▲ 53.4%	YoY ▲ 2.98 ▲ 32.8%
	tỷ VNĐ		

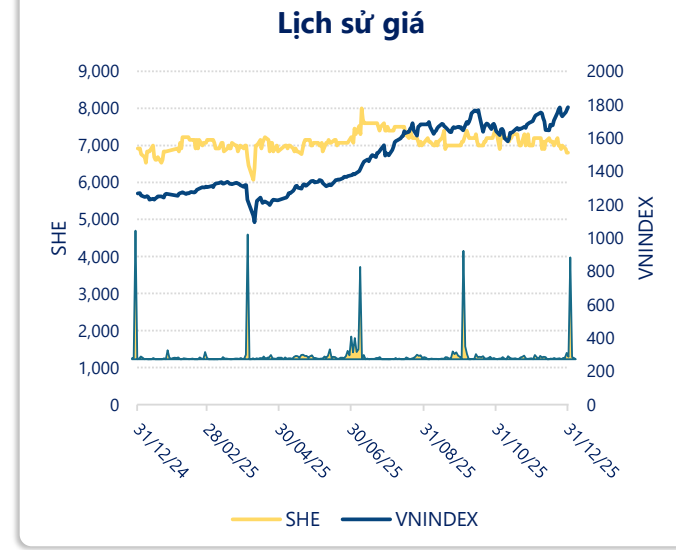
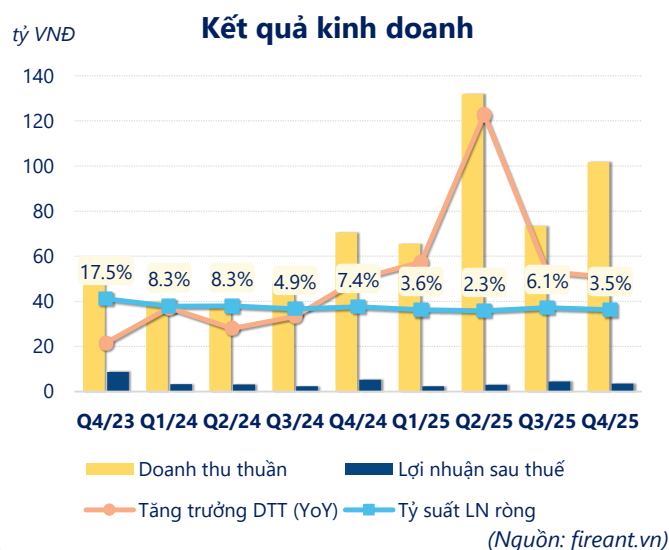
	2025	
LN gộp	32.2	YoY ▲ 3.10 ▲ 10.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	2.59	QoQ ▼ 1.30 ▼ 33.4%	YoY ▼ 2.97 ▼ 53.4%
	tỷ VNĐ		

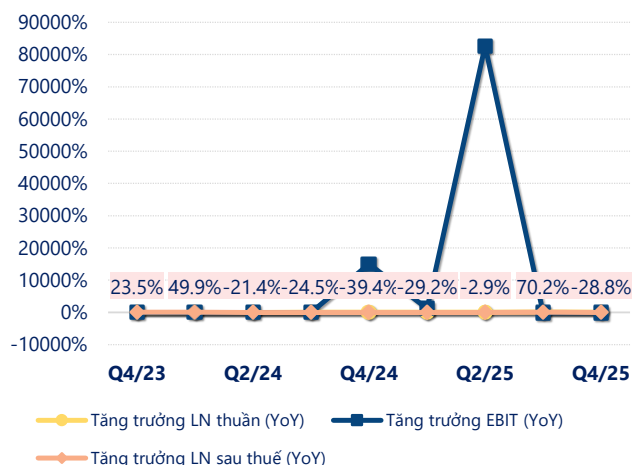
	2025	
LN thuần	11.2	YoY ▼ 0.50 ▼ 4.2%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	3.56	QoQ ▼ 0.93 ▼ 20.8%	YoY ▼ 1.67 ▼ 32.0%
	tỷ VNĐ		

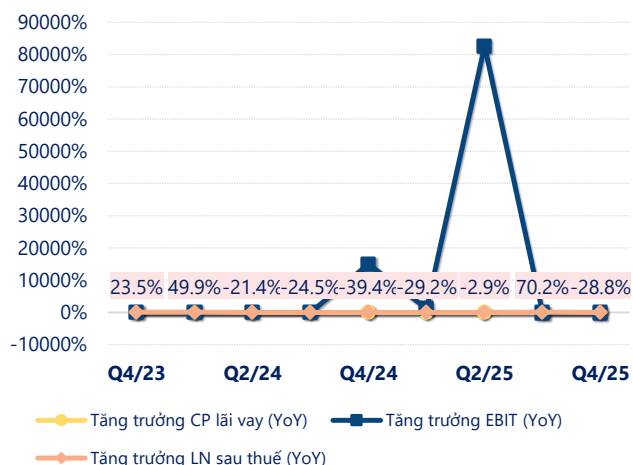
	2025	
LN sau thuế	13.4	YoY ▲ 1.20 ▲ 9.7%
	tỷ VNĐ	



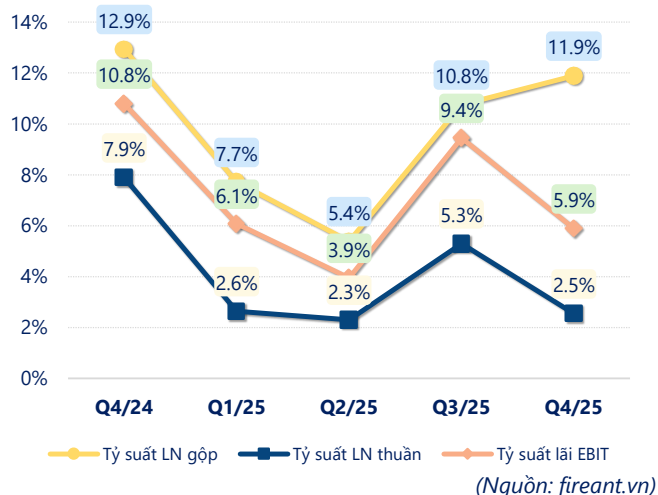
Tăng trưởng lợi nhuận



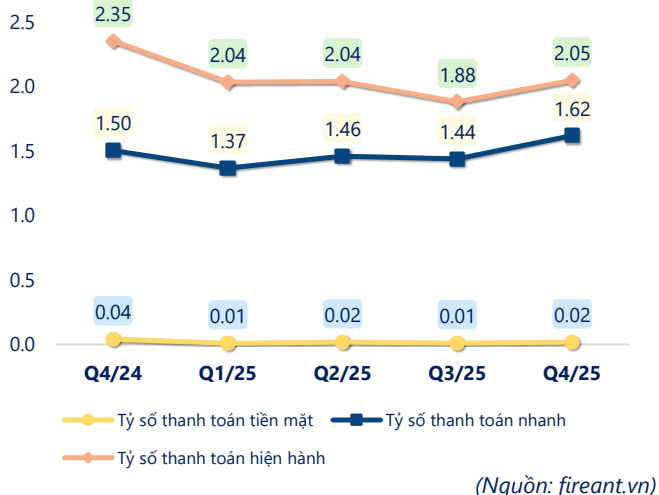
Tăng trưởng chi phí



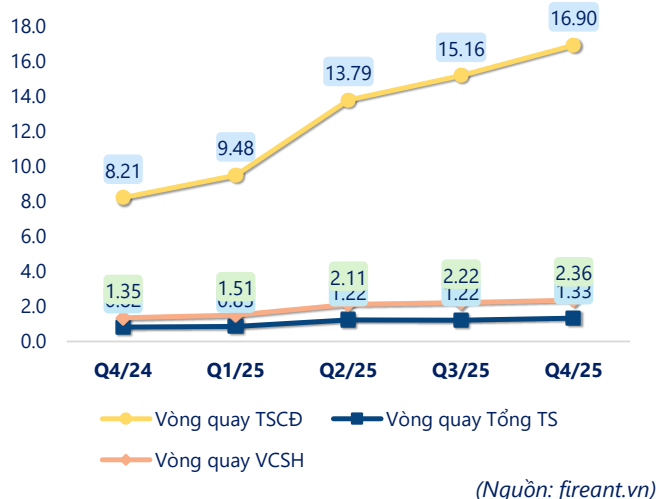
Tỷ suất lợi nhuận



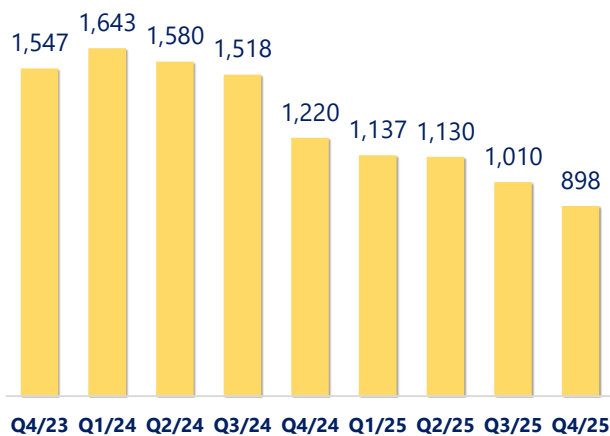
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	102	70.5	44.5%	373	196	89.8%
Giá vốn hàng bán	89.8	61.4	46.2%	341	167	104%
Lợi nhuận gộp	12.1	9.12	32.8%	32.2	29.1	10.5%
Doanh thu HĐTC	0.38	0.02	1819%	0.58	0.23	150%
Chi phí TC	1.53	1.09	40.1%	5.34	4.45	20.0%
Chi phí lãi vay	1.51	1.06	42.1%	5.27	4.26	23.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.57	0.71	-19.9%	2.02	3.31	-38.9%
Chi phí QLDN	7.81	1.78	339%	14.1	9.84	43.8%
LN thuần từ HĐKD	2.59	5.56	-53.4%	11.2	11.7	-4.2%
Lợi nhuận khác	1.90	0.98	93.8%	5.60	3.63	54.2%
LN trước thuế	4.49	6.54	-31.3%	16.8	15.4	9.6%
Lợi nhuận sau thuế	3.56	5.23	-32.0%	13.4	12.2	9.7%
LNST của CĐ cty mẹ	3.56	5.23	-32.0%	13.4	12.2	9.7%

(Nguồn: fireant.vn)

